

**NGHỊ QUYẾT**

**Thông qua kế hoạch vốn đầu tư công nguồn ngân sách địa phương  
giai đoạn 2021 - 2025**

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH BÌNH PHƯỚC  
KHÓA IX, KỲ HỌP THỨ MƯỜI HAI**

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;*

*Căn cứ Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;*

*Căn cứ Luật Đầu tư công ngày 13 tháng 6 năm 2019;*

*Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2015;*

*Căn cứ Nghị định số 40/2020/NĐ-CP ngày 06 tháng 4 năm 2020 của Chính phủ về quy định một số điều của Luật Đầu tư công;*

*Căn cứ Chỉ thị số 20/CT-TTg ngày 29 tháng 7 năm 2019 của Thủ tướng Chính phủ về lập kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021 - 2025;*

*Xét Tờ trình số 68/TTr-UBND ngày 29 tháng 6 năm 2020 của Ủy ban nhân dân tỉnh; Báo cáo thẩm tra số 29/BC-HĐND-KTNS ngày 22 tháng 6 năm 2020 của Ban kinh tế - ngân sách Hội đồng nhân dân tỉnh; ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh tại kỳ họp.*

**QUYẾT NGHỊ:**

**Điều 1.** Thông qua kế hoạch vốn đầu tư công nguồn ngân sách địa phương giai đoạn 2021 - 2025 với các nội dung như sau:

**I. Nguyên tắc, thứ tự ưu tiên phân bổ vốn đầu tư công**

1. Việc phân bổ vốn đầu tư trung hạn giai đoạn 2021 - 2025 phải phục vụ cho việc thực hiện các mục tiêu, định hướng kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 05 năm 2021 - 2025 của tỉnh.

2. Việc phân bổ vốn phải tuân thủ các quy định của Luật Đầu tư công, Luật Ngân sách nhà nước và Quyết định số 40/2015/QĐ-TTg ngày 14 tháng 9 năm 2015 của Thủ tướng Chính phủ về nguyên tắc, tiêu chí và định mức phân bổ vốn đầu tư phát triển nguồn ngân sách nhà nước giai đoạn 2016 - 2020 và các văn bản pháp luật có liên quan.

3. Phân bổ chi tiết 90% số vốn kế hoạch trung hạn nguồn ngân sách địa phương giai đoạn 2021 - 2025; 10% dự phòng để xử lý các vấn đề phát sinh trong quá trình thực hiện kế hoạch đầu tư trung hạn, chủ động cân đối vốn trong trường hợp nguồn thu không đạt kế hoạch.

4. Bố trí tập trung, khắc phục tình trạng phân tán, dàn trải, bảo đảm hiệu quả sử dụng vốn đầu tư; bảo đảm công khai, minh bạch trong việc phân bổ vốn đầu tư công.

5. Không bố trí vốn cho chương trình, dự án không thuộc lĩnh vực đầu tư công.

6. Thực hiện bố trí vốn theo thứ tự ưu tiên sau:

- Bố trí vốn để thanh toán dứt điểm nợ đọng xây dựng cơ bản, trả nợ vay.
- Bố trí đủ vốn đối ứng cho dự án sử dụng vốn ODA.
- Bố trí vốn nhà nước tham gia thực hiện các dự án theo hình thức hợp tác công tư PPP.
- Bố trí vốn để hoàn tạm ứng các khoản vốn ứng trước ngân sách trung ương.
- Bố trí đủ vốn phân cấp cho các huyện, thị xã, thành phố theo nguyên tắc, tiêu chí và định mức phân bổ vốn đầu tư phát triển nguồn ngân sách nhà nước giai đoạn 2016 - 2020.
- Bố trí đủ vốn cho các dự án chuyển tiếp, hoàn thành trong giai đoạn 2021 - 2025.
- Bố trí vốn cho các dự án khởi công mới thật sự cấp thiết, giải quyết những vấn đề bức xúc của ngành, lĩnh vực, địa phương.

**II. Tổng kế hoạch vốn đầu tư công nguồn ngân sách địa phương giai đoạn 2021 - 2025 là 13.650 tỷ triệu đồng, bao gồm:**

- |                                      |                 |
|--------------------------------------|-----------------|
| 1. Thu tiền sử dụng đất (khối tỉnh): | 10.000 tỷ đồng. |
| 2. Thu xổ số kiến thiết:             | 3.500 tỷ đồng.  |
| 3. Hỗ trợ của thành phố Hồ Chí Minh: | 150 tỷ đồng.    |

### III. Phương án phân bổ chi tiết

Tổng vốn đầu tư công nguồn ngân sách địa phương phân bổ cho kế hoạch giai đoạn 2021 - 2025 của tỉnh là 12.285 tỷ đồng, bao gồm:

- |                         |                           |
|-------------------------|---------------------------|
| 1. Dự án chuyển tiếp:   | 2.168 tỷ 500 triệu đồng.  |
| 2. Dự án khởi công mới: | 10.116 tỷ 500 triệu đồng. |

Trong đó:

- Xây dựng hạ tầng các xã nông thôn mới: 800 tỷ đồng.
- Chương trình giảm nghèo bền vững: 250 tỷ đồng.
- Hỗ trợ đầu tư hạ tầng các cụm công nghiệp: 140 tỷ đồng.
- Hỗ trợ đầu tư vào nông nghiệp và nông thôn theo Nghị định số 57/NĐ-CP ngày 17 tháng 4 năm 2018 của Chính phủ 50 tỷ đồng.

*(Kèm theo biểu tổng hợp, biểu số I)*

**Điều 2.** Giao Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức thực hiện; giao Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh, các Ban của Hội đồng nhân dân tỉnh, các Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh và các đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát việc thực hiện.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Bình Phước khóa IX, kỳ họp thứ mười hai thông qua ngày 09 tháng 7 năm 2020 và có hiệu lực kể từ ngày thông qua./.

#### Nơi nhận:

- Ủy ban thường vụ Quốc hội, Chính phủ;
- Văn phòng Quốc hội, Văn phòng Chính phủ;
- Bộ TC, Bộ KH và ĐT;
- TTTU, TT.HĐND, UBND, BTT UBMTTQVN tỉnh;
- Đoàn ĐBQH tỉnh;
- Các Ban của HĐND tỉnh;
- Đại biểu HĐND tỉnh;
- Các cơ quan chuyên môn thuộc UBND tỉnh;
- HĐND, UBND các huyện, thị xã, thành phố;
- LĐV.P, Phòng TH;
- Lưu: VT.



**Huỳnh Thị Hằng**

**TỔNG HỢP ĐẦU TƯ CÔNG NGUỒN NGÂN SÁCH ĐỊA PHƯƠNG GIAI ĐOẠN 2021-2025**  
 (Ban hành kèm theo Nghị quyết số 14/NQ-HĐND ngày 13 tháng 7 năm 2020 của Hội đồng nhân dân tỉnh Bình Phước)  
 ĐVT: Triệu đồng



STT	Nguồn vốn	Kế hoạch vốn			Ghi chú
		Tổng số	Trong đó		
			Phân bổ chi tiết 90%	Dự phòng 10%	
1	2	3	4	5	6
	<b>Tổng số</b>	<b>13.650.000</b>	<b>12.285.000</b>	<b>1.365.000</b>	
1	Đầu tư từ nguồn thu sử dụng đất khối tỉnh	10.000.000	9.000.000	1.000.000	
2	Đầu tư từ nguồn thu xổ số kiến thiết	3.500.000	3.150.000	350.000	
3	Hỗ trợ của TP.Hồ Chí Minh	150.000	135.000	15.000	



## BIỂU SỐ I

## KẾ HOẠCH VỐN ĐẦU TƯ CÔNG TRUNG HẠN GIAI ĐOẠN 2021-2025

Nguồn vốn ngân sách địa phương

(Ban hành kèm theo Nghị quyết số 14/NQ-HĐND ngày 13 tháng 7 năm 2020 của Hội đồng nhân dân tỉnh Bình Phước)

STT	Danh mục dự án	Số quyết định phê duyệt chủ trương đầu tư/phê duyệt dự án	Tổng mức đầu tư	Kế hoạch vốn 2021-2025				Ghi chú
				Tổng số	Trong đó			
					Tiền sử dụng đất	Xổ số kiến thiết	Hỗ trợ của TP.Hồ Chí Minh	
	<b>Tổng số</b>		<b>14.452.309</b>	<b>12.285.000</b>	<b>9.000.000</b>	<b>3.150.000</b>	<b>135.000</b>	-
<b>A</b>	<b>DỰ ÁN CHUYÊN TIẾP</b>		<b>3.571.309</b>	<b>2.168.500</b>	<b>1.667.000</b>	<b>501.500</b>	-	
<b>I</b>	<b>Ban QLDA ĐTXD tỉnh</b>		<b>2.360.664</b>	<b>1.599.800</b>	<b>1.236.100</b>	<b>363.700</b>	-	
	<b>Công nghiệp</b>		<b>168.947</b>	<b>37.500</b>	<b>37.500</b>	-	-	
1	Đường trục chính từ QL13 vào khu công nghiệp Tân khai II, huyện Hớn Quản, tỉnh Bình Phước	2779/QĐ-UBND ngày 31/10/2016	40.000	15.000	15.000			
2	Các tuyến đường số 2, 3, 4, 5 và 7 KCN Đồng Xoài I	980/QĐ-UBND ngày 9/5/2018	79.973	10.800	10.800			
3	Hệ thống thoát nước ngoài hàng rào Becamex Bình Phước	1944/QĐ-UBND ngày 08/8/2017	48.974	11.700	11.700			
	<b>Giao thông - vận tải &amp; Hạ tầng đô thị</b>		<b>1.901.717</b>	<b>1.352.300</b>	<b>1.198.600</b>	<b>153.700</b>	-	
1	Xây dựng đường giao thông phía Tây QL 13 kết nối Chơn Thành - Hoa Lư	2992/QĐ-UBND ngày 30/10/2019	964.953	844.900	844.900			
2	Đường Đồng Tiến - Tân Phú, huyện Đồng Phú	2293/QĐ-UBND ngày 30/10/2019	180.000	110.000	110.000			
3	Nâng cấp mở rộng ĐT 753B kết nối đường Đồng Phú - Bình Dương	2294/QĐ-UBND ngày 30/10/2019	180.000	85.000	85.000			
4	Đường giao thông kết hợp du lịch hồ thủy lợi Phước Hòa	2818/QĐ-UBND ngày 30/10/2017	123.800	68.800	48.700	20.100		
5	Nâng cấp ĐT 741 đoạn từ cầu Thác Mẹ đến QL14C	1659/QĐ-UBND ngày 17/7/2018	89.834	27.800		27.800		

STT	Danh mục dự án	Số quyết định phê duyệt chủ trương đầu tư/phê duyệt dự án	Tổng mức đầu tư	Kế hoạch vốn 2021-2025				Ghi chú
				Tổng số	Trong đó			
					Tiền sử dụng đất	Xổ số kiến thiết	Hỗ trợ của TP.Hồ Chí Minh	
6	Hai tuyến đường phục vụ Công viên văn hóa tỉnh (đường Nguyễn Chánh và đường QH số 30)	2333/QĐ-UBND ngày 1/11/2019	58.130	17.000		17.000		
7	Nâng cấp, thảm nhựa các tuyến đường còn lại khu dân cư phía Bắc Tỉnh lỵ	11/NQ-HDND ngày 13/7/2020	200.000	160.000	110.000	50.000		
8	Dự án xây dựng kè và nạo vét hồ Suối Cam	2054/QĐ-UBND ngày 21/8/2017	105.000	38.800		38.800		
	<b>Y tế</b>		<b>68.500</b>	<b>48.500</b>	-	<b>48.500</b>	-	
1	Xây dựng và mua sắm trang thiết bị bệnh viện y học cổ truyền tỉnh (giai đoạn II)	2785/QĐ-UBND ngày 31/10/2016	68.500	48.500		48.500		
	<b>Giáo dục - Đào tạo</b>		<b>221.500</b>	<b>161.500</b>	-	<b>161.500</b>	-	
1	Xây dựng trường nghề tại khu công nghiệp Becamex Bình Phước	2319/QĐ-UBND ngày 31/10/2019	150.000	110.000		110.000		
2	Xây dựng khối phòng học, thư viện-trung tâm nghiên cứu khoa học trường THPT Đồng Xoài	11/NQ-HDND ngày 13/7/2020	71.500	51.500		51.500		
<b>II</b>	<b>Thành phố Đồng Xoài</b>		<b>280.000</b>	<b>125.000</b>	<b>125.000</b>	-	-	
	<b>Hạ tầng đô thị</b>		<b>280.000</b>	<b>125.000</b>	<b>125.000</b>	-	-	
1	Kè và hệ thống đường giao thông dọc hai bên suối Đồng Tiên - suối Tâm Vông TX Đồng Xoài	2137/QĐ-UBND ngày 10/9/2018	150.000	25.000	25.000			
2	Hỗ trợ thành phố Đồng Xoài GPMB dự án xây dựng kè và nạo vét hồ Suối Cam		130.000	100.000	100.000			
<b>III</b>	<b>Thị xã Bình Long</b>		<b>91.000</b>	<b>18.100</b>	<b>18.100</b>	-	-	
	<b>Hạ tầng đô thị</b>		<b>91.000</b>	<b>18.100</b>	<b>18.100</b>	-	-	
1	Dự án nâng cấp, mở rộng đường ĐT 752 (đoạn thị xã Bình Long đi trường chuyên Bình Long	2784/QĐ-UBND ngày 30/10/2017	91.000	18.100	18.100			
<b>IV</b>	<b>Huyện Chơn Thành</b>		<b>139.545</b>	<b>37.700</b>	<b>37.700</b>	-	-	

STT	Danh mục dự án	Số quyết định phê duyệt chủ trương đầu tư/phê duyệt dự án	Tổng mức đầu tư	Kế hoạch vốn 2021-2025				Ghi chú
				Tổng số	Trong đó			
					Tiền sử dụng đất	Xổ số kiến thiết	Hỗ trợ của TP.Hồ Chí Minh	
	<b>Hạ tầng đô thị</b>		<b>139.545</b>	<b>37.700</b>	<b>37.700</b>	-	-	
1	Các tuyến đường trục xuyên tâm để hình thành các phường huyện Chơn Thành	2270/QĐ-UBND ngày 29/10/2019	139.545	37.700	37.700			
<b>V</b>	<b>Huyện Lộc Ninh</b>		<b>245.000</b>	<b>80.000</b>	<b>80.000</b>	-	-	
	<b>Hạ tầng đô thị</b>		<b>245.000</b>	<b>80.000</b>	<b>80.000</b>	-	-	
1	Đường tránh QL 13 đoạn qua thị trấn Lộc Ninh huyện Lộc Ninh	2484/QĐ-UBND ngày 30/10/2018	245.000	80.000	80.000			
<b>VI</b>	<b>Huyện Phú Riềng</b>		<b>220.000</b>	<b>110.000</b>	<b>110.000</b>	-	-	
	<b>Giao thông - vận tải &amp; Hạ tầng đô thị</b>		<b>220.000</b>	<b>110.000</b>	<b>110.000</b>	-	-	
1	Xây dựng cầu Long Tân-Tân Hưng kết nối 2 huyện Phú Riềng và Hớn Quản	2316/QĐ-UBND ngày 31/10/2019	100.000	70.000	70.000			
2	Dự án xây dựng đường vòng quanh và cải tạo lòng hồ Bàu Lách gắn với phát triển du lịch huyện Phú Riềng	2317/QĐ-UBND ngày 31/10/2019	120.000	40.000	40.000			
<b>VII</b>	<b>Huyện Bù Đốp</b>		<b>140.000</b>	<b>40.000</b>	<b>40.000</b>	-	-	
	<b>Giao thông - vận tải</b>		<b>140.000</b>	<b>40.000</b>	<b>40.000</b>	-	-	
1	Nâng cấp mở rộng đường ĐT 759B đoạn từ xã Phước Thiện đi cửa khẩu Hoàng Diệu	1647/QĐ-UBND ngày 08/8/2019	140.000	40.000	40.000			
<b>VIII</b>	<b>Quốc phòng - An ninh</b>		<b>35.100</b>	<b>20.100</b>	<b>20.100</b>	-	-	
1	Xây dựng, nâng cấp doanh trại Bệnh xá K23 BCH Quân sự tỉnh	2462a/QĐ-UBND ngày 29/10/2018	20.100	10.100	10.100			
2	Xây dựng, nâng cấp Trường Quân sự Bộ Chỉ huy quân sự tỉnh	2467a/QĐ-UBND ngày 29/10/2018	15.000	10.000	10.000			
<b>IX</b>	<b>Sở Kế hoạch và Đầu tư</b>		<b>60.000</b>	<b>58.800</b>	-	<b>58.800</b>	-	
	Vốn lập quy hoạch tỉnh theo quy định của Luật quy hoạch		60.000	58.800		58.800		

STT	Danh mục dự án	Số quyết định phê duyệt chủ trương đầu tư/phê duyệt dự án	Tổng mức đầu tư	Kế hoạch vốn 2021-2025				Ghi chú
				Tổng số	Trong đó			
					Tiền sử dụng đất	Xổ số kiến thiết	Hỗ trợ của TP. Hồ Chí Minh	
X	Vốn tất toán các công trình đã quyết toán			79.000		79.000		
B	DỰ ÁN KHỞI CÔNG MỚI		10.881.000	10.116.500	7.333.000	2.648.500	135.000	
I	Ban QLDA ĐTXD tỉnh		2.680.000	2.409.000	2.256.000	153.000	0	
	Công nghiệp		610.000	549.000	549.000	0	0	
1	Xây dựng mương cống thoát nước ngoài khu công nghiệp Việt Kiều	11/NQ-HDND ngày 13/7/2020	50.000	45.000	45.000			
2	Xây dựng mương cống thoát nước ngoài khu công nghiệp Tân Khai II (nối tiếp)	11/NQ-HDND ngày 13/7/2020	50.000	45.000	45.000			
3	Xây dựng mương thoát nước và đường giao thông ngoài Khu công nghiệp và khu dân cư Becamex Bình Phước (giai đoạn II).	11/NQ-HDND ngày 13/7/2020	100.000	90.000	90.000			
4	Xây dựng hoàn thiện hạ tầng khu công nghiệp Chơn Thành II	11/NQ-HDND ngày 13/7/2020	60.000	54.000	54.000			
5	Xây dựng mương thoát nước mưa và thoát nước thải ngoài hàng rào khu công nghiệp Minh Hưng III mở rộng	11/NQ-HDND ngày 13/7/2020	50.000	45.000	45.000			
6	Xây dựng đường giao thông từ ĐT.741 vào khu công nghiệp Nam Đồng Phú mở rộng	11/NQ-HDND ngày 13/7/2020	50.000	45.000	45.000			
7	Xây dựng mương thoát nước mưa và thoát nước thải ngoài hàng rào khu công nghiệp Nam Đồng Phú mở rộng	11/NQ-HDND ngày 13/7/2020	50.000	45.000	45.000			
8	Xây dựng mương thoát nước mưa và thoát nước thải ngoài hàng rào khu công nghiệp Minh Hưng Sikico mở rộng	11/NQ-HDND ngày 13/7/2020	50.000	45.000	45.000			
9	Xây dựng mương thoát nước mưa và thoát nước thải ngoài hàng rào khu công nghiệp Minh Hưng - Hàn Quốc kéo dài	11/NQ-HDND ngày 13/7/2020	50.000	45.000	45.000			
10	Xây dựng mương thoát nước mưa và thoát nước thải ngoài hàng rào Khu đô thị dịch vụ và công nghiệp Đồng Phú	11/NQ-HDND ngày 13/7/2020	50.000	45.000	45.000			
11	Xây dựng nối tiếp mương thoát nước ngoài hàng rào Khu công nghiệp Đồng Xoài III (Đoạn Suối Dinh - Khu CN Đồng Xoài II)	11/NQ-HDND ngày 13/7/2020	50.000	45.000	45.000			
	Giao thông và Hạ tầng đô thị		1.200.000	1.077.000	1.077.000	0	0	
1	Xây dựng đường phía Tây QL13 kết nối Bàu Bàng	11/NQ-HDND ngày 13/7/2020	100.000	90.000	90.000			
2	Xây dựng đường cấp theo đường dây 500kV đoạn Đồng Xoài - Đồng Phú	11/NQ-HDND ngày 13/7/2020	180.000	162.000	162.000			
3	Xây dựng tuyến kết nối ĐT753B với đường Đồng Phú-Bình Dương (Lam Sơn - Tân Phước)	11/NQ-HDND ngày 13/7/2020	180.000	162.000	162.000			
4	Xây dựng đường Đồng Hưu - Bàu Năm, huyện Chơn Thành (Kết nối các tuyến đường Minh Thành-Bàu Năm)	11/NQ-HDND ngày 13/7/2020	70.000	63.000	63.000			

STT	Danh mục dự án	Số quyết định phê duyệt chủ trương đầu tư/phê duyệt dự án	Tổng mức đầu tư	Kế hoạch vốn 2021-2025				Ghi chú
				Tổng số	Trong đó			
					Tiền sử dụng đất	Xổ số kiến thiết	Hỗ trợ của TP.Hồ Chí Minh	
5	Xây dựng ĐT755 nối dài đến ĐT753	11/NQ-HDND ngày 13/7/2020	180.000	159.000	159.000			
6	Xây dựng đường nối Đường vòng quanh Hồ Phước Hòa với khu công nghiệp Đồng Xoài I	11/NQ-HDND ngày 13/7/2020	120.000	108.000	108.000			
7	Xây dựng đường nối Đồng Tiến - Tân Phú nối dài đến Tân Lập	11/NQ-HDND ngày 13/7/2020	200.000	180.000	180.000			
8	Xây dựng đường Đồng Xoài - Tân Lập (vành đai phía Tây hồ suối Giai)	11/NQ-HDND ngày 13/7/2020	70.000	63.000	63.000			
9	Xây dựng Đường kết nối ngang QL 14 với tuyến ĐT755 nối ĐT753	11/NQ-HDND ngày 13/7/2020	100.000	90.000	90.000			
	<b>Thủy lợi</b>		<b>550.000</b>	<b>495.000</b>	<b>495.000</b>	<b>0</b>	<b>0</b>	
1	Xây dựng các hồ bậc thang suối Cam (giai đoạn I: Hồ Suối Cam 3)	11/NQ-HDND ngày 13/7/2020	550.000	495.000	495.000			
	<b>Giáo dục và Đào tạo</b>		<b>170.000</b>	<b>153.000</b>	<b>0</b>	<b>153.000</b>	<b>0</b>	
1	Xây dựng Trung tâm nghiên cứu khoa học Trường THPT chuyên Quang Trung	11/NQ-HDND ngày 13/7/2020	15.000	13.500		13.500		
2	Xây dựng Trường THPT Phú Riêng	11/NQ-HDND ngày 13/7/2020	60.000	54.000		54.000		
3	Xây dựng Khối hiệu bộ, khối bộ môn, nhà đa năng Trường THPT Tân Tiến	11/NQ-HDND ngày 13/7/2020	30.000	27.000		27.000		
4	Xây dựng Khối hiệu bộ và nhà đa năng Trường THPT Lê Quý Đôn	11/NQ-HDND ngày 13/7/2020	15.000	13.500		13.500		
5	Xây dựng 12 phòng học và nhà đa năng Trường THPT Lộc Hiệp	11/NQ-HDND ngày 13/7/2020	15.000	13.500		13.500		
6	Xây dựng 10 phòng học và nhà đa năng Trường THPT Lương Thế Vinh	11/NQ-HDND ngày 13/7/2020	15.000	13.500		13.500		
7	Xây dựng Nhà đa năng và hạ tầng Trường THPT Nguyễn Khuyến	11/NQ-HDND ngày 13/7/2020	10.000	9.000		9.000		
8	Xây dựng Khối hiệu bộ và nhà đa năng Trường THPT Nguyễn Bình Khiêm	11/NQ-HDND ngày 13/7/2020	10.000	9.000		9.000		
	<b>Văn hóa xã hội</b>		<b>150.000</b>	<b>135.000</b>	<b>135.000</b>	<b>0</b>	<b>0</b>	
1	Xây dựng Nhà thi đấu đa năng tỉnh Bình Phước	11/NQ-HDND ngày 13/7/2020	150.000	135.000	135.000			
<b>II</b>	<b>Thành phố Đồng Xoài</b>		<b>725.000</b>	<b>652.500</b>	<b>535.500</b>	<b>117.000</b>	-	
	<b>Giao thông và Hạ tầng đô thị</b>		<b>725.000</b>	<b>652.500</b>	<b>535.500</b>	<b>117.000</b>	-	
1	Xây dựng đường vào trại giam An Phước	11/NQ-HDND ngày 13/7/2020	65.000	58.500	58.500			



STT	Danh mục dự án	Số quyết định phê duyệt chủ trương đầu tư/phê duyệt dự án	Tổng mức đầu tư	Kế hoạch vốn 2021-2025				Ghi chú
				Tổng số	Trong đó			
					Tiền sử dụng đất	Xổ số kiến thiết	Hỗ trợ của TP.Hồ Chí Minh	
2	Xây dựng đường vành đai thành phố Đồng Xoài từ khu Công nghiệp Đồng Xoài I đến đường Phú Riêng Đỏ	11/NQ-HDND ngày 13/7/2020	300.000	270.000	270.000			
3	Xây dựng đường Trần Hưng Đạo (đoạn từ đường Nguyễn Bình đến QL14 và đoạn từ đường Lê Duẩn đến đường Trần Phú)	11/NQ-HDND ngày 13/7/2020	250.000	225.000	165.000	60.000		
4	Xây dựng đường Trường Chinh kết nối QL14 với đường vành đai phía Nam	11/NQ-HDND ngày 13/7/2020	80.000	72.000	42.000	30.000		
5	Xây dựng đường Lý Thường Kiệt nối dài (đoạn từ đường Phú Riêng Đỏ đến đường Nguyễn Huệ - phường Tân Đông)	11/NQ-HDND ngày 13/7/2020	30.000	27.000		27.000		
<b>III</b>	<b>Thị xã Phước Long</b>		<b>525.000</b>	<b>472.500</b>	<b>371.500</b>	<b>101.000</b>	<b>0</b>	
	<b>Giao thông và Hạ tầng đô thị</b>		<b>385.000</b>	<b>346.500</b>	<b>245.500</b>	<b>101.000</b>	<b>0</b>	
1	Xây dựng, láng nhựa đường từ ĐT 741 đến đường vòng quanh núi Bà Rá	11/NQ-HDND ngày 13/7/2020	50.000	45.000	45.000			
2	Xây dựng, láng nhựa đường từ ĐT 741 (gần Công ty cao su Phước Long, huyện Phú Riềng) đến đường ĐT 759 (khu vực Long Điền, Long Phước)	11/NQ-HDND ngày 13/7/2020	60.000	54.000	54.000			
3	Nâng cấp, mở rộng Đường kết nối từ trung tâm Long Giang đến Long Phước	11/NQ-HDND ngày 13/7/2020	55.000	49.500	22.500	27.000		
4	Xây dựng cầu bắc qua Sông Bé (nối thị xã Phước Long với huyện Bù Gia Mập)	11/NQ-HDND ngày 13/7/2020	80.000	72.000	45.000	27.000		
5	Xây dựng đường từ ĐT.759 đi qua khu di tích lịch sử Cây Khế Bà Định và nhà tù Bà Rá	11/NQ-HDND ngày 13/7/2020	60.000	54.000	34.000	20.000		
6	Xây dựng đường và cải tạo lòng hồ Long Thủy	11/NQ-HDND ngày 13/7/2020	80.000	72.000	45.000	27.000		
	<b>Thủy lợi</b>		<b>140.000</b>	<b>126.000</b>	<b>126.000</b>	<b>-</b>	<b>-</b>	
1	Đầu tư, cải tạo hệ thống thủy lợi, khai thông ngập úng cánh đồng Sơn Long (từ khu vực hồ Đak tol phường Sơn Giang đến thôn An Lương xã Long Giang)	11/NQ-HDND ngày 13/7/2020	140.000	126.000	126.000			
<b>IV</b>	<b>Thị xã Bình Long</b>		<b>557.000</b>	<b>501.300</b>	<b>312.300</b>	<b>189.000</b>	<b>0</b>	
	<b>Giao thông và Hạ tầng đô thị</b>		<b>407.000</b>	<b>366.300</b>	<b>312.300</b>	<b>54.000</b>	<b>0</b>	

STT	Danh mục dự án	Số quyết định phê duyệt chủ trương đầu tư/phê duyệt dự án	Tổng mức đầu tư	Kế hoạch vốn 2021-2025			Ghi chú
				Tổng số	Trong đó		
					Tiền sử dụng đất	Xổ số kiến thiết	
1	Nâng cấp mở rộng đường Nguyễn Thái Học nối dài kết nối huyện Hớn Quản	11/NQ-HDND ngày 13/7/2020	130.000	117.000	117.000		
2	Xây dựng đường Lê Đại Hành nối dài tiếp giáp huyện Hớn Quản	11/NQ-HDND ngày 13/7/2020	130.000	117.000	117.000		
3	Xây dựng đường ĐT.752 nối dài tiếp giáp huyện Hớn Quản	11/NQ-HDND ngày 13/7/2020	70.000	63.000	36.000	27.000	
4	Xây dựng đường Đoàn Thị Điểm kết nối trung tâm hành chính mới thị xã Bình Long	11/NQ-HDND ngày 13/7/2020	77.000	69.300	42.300	27.000	
	<b>Giáo dục và Đào tạo</b>		<b>150.000</b>	<b>135.000</b>	<b>0</b>	<b>135.000</b>	<b>0</b>
1	Xây dựng trường THPT Bình Long	11/NQ-HDND ngày 13/7/2020	150.000	135.000		135.000	
<b>V</b>	<b>Huyện Chơn Thành</b>		<b>650.000</b>	<b>585.000</b>	<b>471.000</b>	<b>114.000</b>	<b>-</b>
	<b>Giao thông và Hạ tầng đô thị</b>		<b>650.000</b>	<b>585.000</b>	<b>471.000</b>	<b>114.000</b>	<b>-</b>
1	Xây dựng Đường vành đai thị trấn Chơn Thành kết nối KCN Becamex	11/NQ-HDND ngày 13/7/2020	120.000	108.000	108.000		
2	Xây dựng đường liên xã Nha Bích - Minh Thắng	11/NQ-HDND ngày 13/7/2020	80.000	72.000	72.000		
3	Xây dựng đường từ Trung tâm hành chính huyện đi xã Quang Minh kết nối KCN Becamex	11/NQ-HDND ngày 13/7/2020	100.000	90.000	90.000		
4	Xây dựng Tuyến đường kết nối khu dân cư Đại Nam ra xã Minh Lập huyện Chơn Thành	11/NQ-HDND ngày 13/7/2020	130.000	117.000	77.000	40.000	
5	Xây dựng Đường Nguyễn Văn Linh nối dài (từ QL14 nối với quy hoạch dự án Becamex - Bình Phước)	11/NQ-HDND ngày 13/7/2020	60.000	54.000	34.000	20.000	
6	Xây dựng các tuyến đường ngang kết nối tuyến cao tốc Chơn Thành - Hoa Lư (phía Tây QL13)	11/NQ-HDND ngày 13/7/2020	80.000	72.000	45.000	27.000	
7	Nâng cấp, mở rộng đường trục chính vào cụm công nghiệp và khu công nghiệp công nghệ cao Nha Bích	11/NQ-HDND ngày 13/7/2020	80.000	72.000	45.000	27.000	
<b>VI</b>	<b>Huyện Đồng Phú</b>		<b>815.000</b>	<b>733.500</b>	<b>601.000</b>	<b>132.500</b>	<b>0</b>
	<b>Giao thông và Hạ tầng đô thị</b>		<b>790.000</b>	<b>711.000</b>	<b>601.000</b>	<b>110.000</b>	<b>0</b>
1	Xây dựng đường từ TTHC huyện Đồng Phú đến khu quy hoạch công nghiệp - thương mại - dịch vụ Becamex Bình Phước	11/NQ-HDND ngày 13/7/2020	372.000	334.800	294.800	40.000	

STT	Danh mục dự án	Số quyết định phê duyệt chủ trương đầu tư/phê duyệt dự án	Tổng mức đầu tư	Kế hoạch vốn 2021-2025				Ghi chú
				Tổng số	Trong đó			
					Tiền sử dụng đất	Xổ số kiến thiết	Hỗ trợ của TP.Hồ Chí Minh	
2	Xây dựng đường trục chính từ ĐT.741 vào khu quy hoạch công nghiệp - thương mại - dịch vụ Becamex Bình Phước	11/NQ-HDND ngày 13/7/2020	340.000	306.000	266.000	40.000		
3	Nâng cấp đường nối trung tâm xã Tân Phước - Đồng Tiến - Đồng Tâm, huyện Đồng Phú	11/NQ-HDND ngày 13/7/2020	40.000	36.000	21.000	15.000		
4	Nâng cấp mở rộng đường đường Phú Riêng Đò từ TTHC huyện đi Khu công nghiệp Bắc Đồng Phú, huyện Đồng Phú	11/NQ-HDND ngày 13/7/2020	38.000	34.200	19.200	15.000		
	<b>Giáo dục và Đào tạo</b>		<b>25.000</b>	<b>22.500</b>	<b>0</b>	<b>22.500</b>	<b>0</b>	
1	Xây dựng Trường mầm non Tân Lập	11/NQ-HDND ngày 13/7/2020	25.000	22.500		22.500		
<b>VII</b>	<b>Huyện Hớn Quản</b>		<b>670.000</b>	<b>603.000</b>	<b>481.000</b>	<b>122.000</b>	<b>-</b>	
	<b>Giao thông và Hạ tầng đô thị</b>		<b>610.000</b>	<b>549.000</b>	<b>454.000</b>	<b>95.000</b>	<b>-</b>	
1	Nâng cấp đường từ Ngã 3 Xa Cát vào Khu công nghiệp Việt Kiều, huyện Hớn Quản	11/NQ-HDND ngày 13/7/2020	270.000	243.000	243.000			
2	Xây dựng đường trục chính từ xã Tân Khai đi Phước An và Tân Quan, huyện Hớn Quản	11/NQ-HDND ngày 13/7/2020	180.000	162.000	122.000	40.000		
3	Xây dựng đường từ xã Tân Hưng, huyện Hớn Quản đi xã Long Tân, huyện Phú Riêng	11/NQ-HDND ngày 13/7/2020	100.000	90.000	55.000	35.000		
4	Xây dựng đường liên xã Phước An đi Tân Hưng và Tân Quan	11/NQ-HDND ngày 13/7/2020	60.000	54.000	34.000	20.000		
	<b>Giáo dục và Đào tạo</b>		<b>30.000</b>	<b>27.000</b>	<b>-</b>	<b>27.000</b>	<b>-</b>	
1	Xây dựng Trường mầm non Đồng Nơ (phục vụ KCN Minh Hưng - Sikico)	11/NQ-HDND ngày 13/7/2020	30.000	27.000		27.000		
	<b>Thủy lợi</b>		<b>30.000</b>	<b>27.000</b>	<b>27.000</b>	<b>-</b>	<b>-</b>	
1	Xây dựng hệ thống kênh thủy lợi nội đồng xã An Khương, huyện Hớn Quản	11/NQ-HDND ngày 13/7/2020	30.000	27.000	27.000			
<b>VIII</b>	<b>Huyện Bù Đăng</b>		<b>600.000</b>	<b>540.000</b>	<b>401.000</b>	<b>139.000</b>	<b>0</b>	
	<b>Giao thông và Hạ tầng đô thị</b>		<b>415.000</b>	<b>373.500</b>	<b>333.500</b>	<b>40.000</b>	<b>0</b>	
1	Xây dựng Đường từ QL14 xã Đức Liễu đi ĐT755 xã Thống Nhất	11/NQ-HDND ngày 13/7/2020	60.000	54.000	54.000			
2	Nâng cấp, mở rộng đường từ QL14 đi xã Đăk Nhau	11/NQ-HDND ngày 13/7/2020	80.000	72.000	72.000			

STT	Danh mục dự án	Số quyết định phê duyệt chủ trương đầu tư/phê duyệt dự án	Tổng mức đầu tư	Kế hoạch vốn 2021-2025				Ghi chú
				Tổng số	Trong đó			
					Tiền sử dụng đất	Xổ số kiến thiết	Hỗ trợ của TP.Hồ Chí Minh	
3	Xây dựng đường liên xã Phước Sơn đi Đồng Nai, huyện Bù Đăng (kết nối đường Vườn Chuối - Bù Lạch)	11/NQ-HDND ngày 13/7/2020	60.000	54.000	54.000			
4	Xây dựng đường liên xã Thống nhất đi xã Phước Sơn	11/NQ-HDND ngày 13/7/2020	65.000	58.500	58.500			
5	Xây dựng đường liên xã từ Bình Minh đi Minh Hưng (tuyến trong)	11/NQ-HDND ngày 13/7/2020	30.000	27.000	27.000			
6	Xây dựng đường liên xã Phước Sơn - Đoàn Kết - Đồng Nai, huyện Bù Đăng	11/NQ-HDND ngày 13/7/2020	30.000	27.000	27.000			
7	Xây dựng đường liên xã Đồng Nai đi xã Thọ Sơn, huyện Bù Đăng	11/NQ-HDND ngày 13/7/2020	40.000	36.000	16.000	20.000		
8	Xây dựng đường liên xã Đăk Nhau, huyện Bù Đăng tới xã Đăk Ngo, Tuy Đức	11/NQ-HDND ngày 13/7/2020	50.000	45.000	25.000	20.000		
	<b>Thủy lợi</b>		<b>75.000</b>	<b>67.500</b>	<b>67.500</b>	<b>0</b>	<b>0</b>	
1	Xây dựng hệ thống kênh mương tưới tiêu cho cánh đồng Đăng Hà, huyện Bù Đăng	11/NQ-HDND ngày 13/7/2020	75.000	67.500	67.500			
	<b>Giáo dục và Đào tạo</b>		<b>110.000</b>	<b>99.000</b>	<b>0</b>	<b>99.000</b>	<b>0</b>	
1	Xây dựng Trường mẫu giáo Sơn Ca xã Thống Nhất, huyện Bù Đăng	11/NQ-HDND ngày 13/7/2020	20.000	18.000		18.000		
2	Xây dựng Trường mẫu giáo Hoa Lan xã Đồng Nai, huyện Bù Đăng	11/NQ-HDND ngày 13/7/2020	20.000	18.000		18.000		
3	Xây dựng Trường Tiểu học Võ Thị Sáu, xã Đường 10, huyện Bù Đăng	11/NQ-HDND ngày 13/7/2020	50.000	45.000		45.000		
4	Xây dựng Trường mẫu giáo Hoa Phượng xã Thọ Sơn, huyện Bù Đăng	11/NQ-HDND ngày 13/7/2020	20.000	18.000		18.000		
<b>IX</b>	<b>Huyện Lộc Ninh</b>		<b>645.000</b>	<b>580.500</b>	<b>469.500</b>	<b>111.000</b>	<b>-</b>	
	<b>Giao thông và Hạ tầng đô thị</b>		<b>455.000</b>	<b>409.500</b>	<b>379.500</b>	<b>30.000</b>	<b>-</b>	
1	Xây dựng đường Tà Thiết - Hoa Lư kết nối đường phía Tây QL13	11/NQ-HDND ngày 13/7/2020	100.000	90.000	90.000			

STT	Dan h mục dự án	Số quyết định phê duyệt chủ trương đầu tư/phê duyệt dự án	Tổng mức đầu tư	Kế hoạch vốn 2021-2025				Ghi chú
				Tổng số	Trong đó			
					Tiền sử dụng đất	Xô số kiến thiết	Hỗ trợ của TP.Hồ Chí Minh	
2	Xây dựng đường liên xã Lộc Thiện - Lộc Thành kết nối QL13	11/NQ-HDND ngày 13/7/2020	45.000	40.500	40.500			
3	Xây dựng đường liên xã Lộc Hưng - Lộc Thành kết nối QL13	11/NQ-HDND ngày 13/7/2020	60.000	54.000	54.000			
4	Xây dựng đường liên xã Lộc Thái - Lộc Khánh kết nối QL13	11/NQ-HDND ngày 13/7/2020	30.000	27.000	27.000			
5	Xây dựng đường liên xã Lộc Thuận - Lộc Hiệp - Lộc Quang kết nối đường ĐT756 và ĐT759B	11/NQ-HDND ngày 13/7/2020	100.000	90.000	90.000			
6	Xây dựng đường liên xã Lộc Điền - Lộc Khánh kết nối QL13	11/NQ-HDND ngày 13/7/2020	30.000	27.000	27.000			
7	Nâng cấp đường 13B từ ngã ba Chiu Riu đến các dự án điện năng lượng mặt trời và nhánh rẽ X16	11/NQ-HDND ngày 13/7/2020	90.000	81.000	51.000	30.000		
	<b>Giáo dục và Đào tạo</b>		<b>90.000</b>	<b>81.000</b>	-	<b>81.000</b>	-	
1	Xây dựng Trường mẫu giáo xã Lộc Hưng	11/NQ-HDND ngày 13/7/2020	20.000	18.000		18.000		
2	Xây dựng Trường mẫu giáo xã Lộc Thái	11/NQ-HDND ngày 13/7/2020	20.000	18.000		18.000		
3	Xây dựng Trường phổ thông dân tộc nội trú THCS	11/NQ-HDND ngày 13/7/2020	50.000	45.000		45.000		
	<b>Thủy lợi</b>		<b>100.000</b>	<b>90.000</b>	<b>90.000</b>	-	-	
1	Cải tạo suối chống hạn (đoạn từ chân đập nước Lộc tấn đến cầu Lâm Trường)	11/NQ-HDND ngày 13/7/2020	100.000	90.000	90.000			
<b>X</b>	<b>Huyện Bù Gia Mập</b>		<b>619.000</b>	<b>557.100</b>	<b>298.100</b>	<b>124.000</b>	<b>135.000</b>	
	<b>Giao thông và Hạ tầng đô thị</b>		<b>549.000</b>	<b>494.100</b>	<b>298.100</b>	<b>61.000</b>	<b>135.000</b>	
1	Xây dựng đập làm hồ nước cung cấp cho TTHC huyện và đường đàu nối tuyến đường ĐT 760 chạy qua TTHC.	11/NQ-HDND ngày 13/7/2020	90.000	81.000	81.000			
2	Nâng cấp, mở rộng đường ĐT 760 từ ngã tư ĐT 741 đến cầu Đăk Ở xã Phú Văn (Tuyến 1) và đường liên xã Đức Hạnh - Phú Văn từ ĐT 741 đến ngã tư Quốc Tế, xã Phú Văn (Tuyến 2)	11/NQ-HDND ngày 13/7/2020	150.000	135.000			135.000	
3	Nâng cấp, mở rộng đường ĐH từ xã Đa Kìa qua xã Bình Thẳng, huyện Bù Gia Mập đi xã Long Bình, huyện Phú Riềng	11/NQ-HDND ngày 13/7/2020	60.000	54.000	54.000			

STT	Danh mục dự án	Số quyết định phê duyệt chủ trương đầu tư/phê duyệt dự án	Tổng mức đầu tư	Kế hoạch vốn 2021-2025				Ghi chú
				Tổng số	Trong đó			
					Tiền sử dụng đất	Xổ số kiến thiết	Hỗ trợ của TP.Hồ Chí Minh	
4	Xây dựng đường liên xã từ Phú Nghĩa đi Phú Văn	11/NQ-HDND ngày 13/7/2020	54.000	48.600	48.600			
5	Xây dựng các tuyến đường khu trung tâm hành chính huyện	11/NQ-HDND ngày 13/7/2020	90.000	81.000	81.000			
6	Xây dựng đường từ ĐT.759 đi xã Bình Thắng ra ĐT.760 nối dài.	11/NQ-HDND ngày 13/7/2020	65.000	58.500	33.500	25.000		
7	Xây dựng Hồ chứa nước Bình Hà 2	11/NQ-HDND ngày 13/7/2020	40.000	36.000		36.000		
	<b>Giáo dục và Đào tạo</b>		<b>30.000</b>	<b>27.000</b>	-	<b>27.000</b>	-	
1	Xây dựng Trường Tiểu học Hoàng Diệu xã Phú Nghĩa	11/NQ-HDND ngày 13/7/2020	30.000	27.000		27.000		
	<b>Văn hóa xã hội</b>		<b>40.000</b>	<b>36.000</b>	-	<b>36.000</b>	-	
1	Xây dựng Trung tâm văn hóa thể dục thể thao huyện Bù Gia Mập	11/NQ-HDND ngày 13/7/2020	40.000	36.000		36.000		
<b>XI</b>	<b>Huyện Bù Đốp</b>		<b>610.000</b>	<b>549.100</b>	<b>441.100</b>	<b>108.000</b>	-	
	<b>Giao thông - Hạ tầng đô thị</b>		<b>490.000</b>	<b>441.100</b>	<b>441.100</b>	-	-	
1	Nâng cấp đường ĐT759B đoạn từ Chợ Tân Thành đi Cửa khẩu Cầu Trảng	11/NQ-HDND ngày 13/7/2020	40.000	36.000	36.000			
2	Xây dựng đường Hùng Vương nối dài	11/NQ-HDND ngày 13/7/2020	80.000	72.100	72.100			
3	Xây dựng đường vành đai từ đường Lê Duẩn (ĐT 759) đi xã Thiện Hưng.	11/NQ-HDND ngày 13/7/2020	70.000	63.000	63.000			
4	Xây dựng đường ĐT.759B đi đồn biên phòng 793	11/NQ-HDND ngày 13/7/2020	35.000	31.500	31.500			
5	Xây dựng đường tránh trung tâm hành chính huyện	11/NQ-HDND ngày 13/7/2020	160.000	144.000	144.000			
6	Nâng cấp, mở rộng đường từ ĐT.759B đi trung tâm thương mại huyện Bù Đốp	11/NQ-HDND ngày 13/7/2020	55.000	49.500	49.500			
7	Nâng cấp, mở rộng đường từ ĐT.759B đoạn từ đồn biên phòng 789 đi sông Măng qua cửa khẩu Hoàng Diệu	11/NQ-HDND ngày 13/7/2020	50.000	45.000	45.000			
	<b>Thủy lợi</b>		<b>30.000</b>	<b>27.000</b>	-	<b>27.000</b>	-	

STT	Danh mục dự án	Số quyết định phê duyệt chủ trương đầu tư/phê duyệt dự án	Tổng mức đầu tư	Kế hoạch vốn 2021-2025				Ghi chú
				Tổng số	Trong đó			
					Tiền sử dụng đất	Xổ số kiến thiết	Hỗ trợ của TP.Hồ Chí Minh	
1	Xây dựng hệ thống kênh dẫn 6 km sử dụng nước sau thủy điện cần đơn tưới cho cánh đồng Sóc Nê xã Tân Tiến huyện Bù Đốp	11/NQ-HDND ngày 13/7/2020	30.000	27.000		27.000		
	<b>Giáo dục và Đào tạo</b>		<b>90.000</b>	<b>81.000</b>	-	<b>81.000</b>	-	
1	Xây dựng trường mầm non Phước Thiện	11/NQ-HDND ngày 13/7/2020	30.000	27.000		27.000		
2	Xây dựng trường mầm non Hưng Phước	11/NQ-HDND ngày 13/7/2020	30.000	27.000		27.000		
3	Xây dựng Trường Tiểu học Thanh Bình B	11/NQ-HDND ngày 13/7/2020	30.000	27.000		27.000		
<b>XII</b>	<b>Huyện Phú Riềng</b>		<b>565.000</b>	<b>540.000</b>	<b>428.500</b>	<b>111.500</b>	-	
	<b>Giao thông và Hạ tầng đô thị</b>		<b>565.000</b>	<b>508.500</b>	<b>428.500</b>	<b>80.000</b>	-	
1	Nâng cấp mở rộng đường liên huyện Phú Riềng - Bù Đăng	11/NQ-HDND ngày 13/7/2020	200.000	180.000	180.000			
2	Xây dựng đường vào Khu công nghiệp Long Tân	11/NQ-HDND ngày 13/7/2020	85.000	76.500	76.500			
3	Xây dựng Kết nối đường liên huyện Phú Riềng - Cầu Long Tân - Tân Hưng (Hơn Quán).	11/NQ-HDND ngày 13/7/2020	90.000	81.000	81.000			
4	Xây dựng đường kết nối 2 Khu công nghiệp Long Tân - Long Hà	11/NQ-HDND ngày 13/7/2020	40.000	36.000	16.000	20.000		
5	Xây dựng đường liên huyện Phú Riềng (xã Long Bình) - Bù Gia Mập (xã Bình Thắng).	11/NQ-HDND ngày 13/7/2020	50.000	45.000	25.000	20.000		
6	Xây dựng đường kết nối từ Bù Nho đi Phước Tân qua TTHC huyện Phú Riềng hướng về cầu Long Tân - Tân Hưng Hơn Quán	11/NQ-HDND ngày 13/7/2020	100.000	90.000	50.000	40.000		
	<b>Giáo dục và Đào tạo</b>			<b>31.500</b>	<b>0</b>	<b>31.500</b>	<b>0</b>	
1	Xây dựng Trường mầm non phục vụ Khu công nghiệp Long Hà	11/NQ-HDND ngày 13/7/2020	35.000	31.500		31.500		
<b>XIII</b>	<b>Bộ Chỉ huy quân sự tỉnh</b>		<b>85.000</b>	<b>76.500</b>	<b>76.500</b>	-	-	
<b>I</b>	<b>Quốc phòng - An ninh</b>		<b>85.000</b>	<b>76.500</b>	<b>76.500</b>	-	-	
1	Xây dựng trụ sở làm việc của Ban CHQS thị xã Phước Long	11/NQ-HDND ngày 13/7/2020	35.000	31.500	31.500			

STT	Danh mục dự án	Số quyết định phê duyệt chủ trương đầu tư/phê duyệt dự án	Tổng mức đầu tư	Kế hoạch vốn 2021-2025			Ghi chú
				Tổng số	Trong đó		
					Tiền sử dụng đất	Xổ số kiến thiết	
2	Xây dựng các công trình khu vực phòng thủ	11/NQ-HDND ngày 13/7/2020	50.000	45.000	45.000		
<b>XIV</b>	<b>Đài PTTH tỉnh</b>		<b>65.000</b>	<b>58.500</b>	-	<b>58.500</b>	-
<b>I</b>	<b>Văn hóa xã hội</b>		<b>65.000</b>	<b>58.500</b>	-	<b>58.500</b>	-
1	Hệ thống sản xuất chương trình phát thanh và tổng khống chế truyền dẫn	11/NQ-HDND ngày 13/7/2020	30.000	27.000		27.000	
2	Hệ thống sản xuất truyền hình và lưu trữ trung tâm	11/NQ-HDND ngày 13/7/2020	35.000	31.500		31.500	
<b>XV</b>	<b>Chi cục Kiểm Lâm</b>		<b>20.000</b>	<b>18.000</b>	-	<b>18.000</b>	-
1	Đầu tư xây dựng cơ sở hạ tầng phát triển lâm nghiệp bền vững	11/NQ-HDND ngày 13/7/2020	20.000	18.000		18.000	
<b>XVI</b>	<b>Chương trình MTQG NTM</b>		<b>800.000</b>	<b>800.000</b>		<b>800.000</b>	
<b>XVII</b>	<b>Chương trình giảm nghèo bền vững</b>		<b>250.000</b>	<b>250.000</b>		<b>250.000</b>	
<b>XVIII</b>	<b>Hỗ trợ đầu tư hạ tầng các cụm công nghiệp</b>			<b>140.000</b>	<b>140.000</b>		
<b>XIX</b>	<b>Hỗ trợ đầu tư vào nông nghiệp và nông thôn theo Nghị định 57/NĐ-CP ngày 17/4/2018 của Chính Phủ</b>			<b>50.000</b>	<b>50.000</b>		